

Số: 1878/TB-ĐHNV

Hà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 2020

THÔNG BÁO

Chiêu sinh lớp học bổ sung kiến thức cho thí sinh dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng ứng dụng đợt 1 năm 2021

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 3558/QĐ-BGDĐT ngày 16/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao cho Trường Đại học Nội vụ Hà Nội đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Lưu trữ học;

Căn cứ Quyết định số 4916/QĐ-BGDĐT ngày 21/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao cho Trường Đại học Nội vụ Hà Nội đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Chính sách công và chuyên ngành Quản lý công;

Căn cứ Quyết định số 2103/QĐ-BGDĐT ngày 23/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao cho Trường Đại học Nội vụ Hà Nội đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Luật hiến pháp và luật hành chính;

Trường Đại học Nội vụ Hà Nội thông báo chiêu sinh lớp bổ sung kiến thức cho thí sinh dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng ứng dụng đợt 1 năm 2021 như sau:

1. Chuyên ngành chiêu sinh

STT	Tên chuyên ngành	Mã số	Đối tượng chiêu sinh lớp học BSKT	Địa điểm chiêu sinh
1.	Lưu trữ học	83.20.303	Ngành gần	Hà Nội
2.	Chính sách công	83.40.402	Ngành gần, ngành khác	Hà Nội
3.	Quản lý công	83.40.403	Ngành gần, ngành khác	Hà Nội, Phân hiệu Quảng Nam, Phân hiệu TP.HCM
4.	Luật hiến pháp và luật hành chính	83.80.102	Ngành gần	Hà Nội, Phân hiệu TP.HCM

2. Đối tượng và điều kiện tham gia đăng ký học bổ sung kiến thức

- Có lí lịch bản thân rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Có đủ sức khỏe để học tập và nghiên cứu;
- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần, ngành khác với ngành, chuyên ngành tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ theo quy định.

3. Danh mục các ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần và danh mục các học phần bổ sung kiến thức

Danh mục các ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần và danh mục các học phần bổ sung kiến thức trình độ thạc sĩ của các chuyên ngành được quy định tại Khoản 2 của Phụ lục 01 đính kèm Thông báo này.

4. Hồ sơ đăng ký

- Phiếu đăng ký học bổ sung kiến thức (theo mẫu tại phụ lục 02);
- Bản sao có công chứng hợp lệ bằng tốt nghiệp và bảng điểm đại học;
- 02 ảnh 3x4 (sau ảnh ghi rõ họ tên và ngày tháng năm sinh).

5. Học phí:

Học phí các học phần bổ sung kiến thức: **615.000 đồng/tín chỉ**. Thí sinh có thể nộp học phí theo các phương thức như sau:

5.1. Tại Hà Nội

- **Nộp học phí trực tiếp:** tại Phòng Kế hoạch - Tài chính, Trường Đại học Nội vụ Hà Nội

- Chuyển khoản:

Đơn vị thụ hưởng: Trường Đại học Nội vụ Hà Nội

Số tài khoản: 150.620.102.6858 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (AGRIBANK), Chi nhánh Tây Hồ.

5.2. Tại Quảng Nam

- **Nộp học phí trực tiếp:** tại Phòng Kế hoạch – Tài chính, Phân hiệu Trường Đại học Nội vụ Hà Nội tại tỉnh Quảng Nam

- Chuyển khoản:

Đơn vị thụ hưởng: Phân hiệu Trường Đại học Nội vụ Hà Nội tại tỉnh Quảng Nam

Số tài khoản: 4218201001501 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (AGRIBANK), Chi nhánh khu Công nghiệp Điện Nam - Điện Ngọc, Quảng Nam.

5.3. Tại Thành phố Hồ Chí Minh

- **Nộp học phí trực tiếp:** tại Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phân hiệu Trường Đại học Nội vụ Hà Nội tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Chuyển khoản:

Đơn vị thụ hưởng: Phân hiệu Trường Đại học Nội vụ Hà Nội tại Thành phố Hồ Chí Minh

Số tài khoản: 129000048562, tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (VIETINBANK), Chi nhánh 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Thông tin người nộp tiền:

Nội dung trong giấy nộp tiền vào tài khoản tại ngân hàng cần ghi rõ:

- Họ tên học viên; Ngày tháng năm sinh; Chuyên ngành
- Nộp học bổ sung kiến thức ... năm học...

7. Thời gian nhận hồ sơ và tổ chức lớp học

7.1. Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày ban hành Thông báo.

7.2. Thời gian tổ chức lớp học: dự kiến từ ngày 06/01/2021 đến ngày 15/03/2021.

8. Địa chỉ nhận hồ sơ và đại diện liên hệ:

8.1. Tại Hà Nội: Phòng Quản lý đào tạo Sau đại học, Trường Đại học Nội vụ Hà Nội;

- Địa chỉ: Phòng B401, ngõ 36, đường Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội;

- Điện thoại: 0243.7532864/108; 0963.064.549

7.2. Tại Quảng Nam: Phòng Quản lý khoa học và Thông tin thư viện, Phân hiệu Trường Đại học Nội vụ Hà Nội tại tỉnh Quảng Nam;

- Địa chỉ: Số 749 đường Trần Hưng Đạo, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam;

- Điện thoại: 0235.6263230/260; 0905.330.105

7.3. Tại Thành phố Hồ Chí Minh: Phòng Quản lý đào tạo và Công tác sinh viên, Phân hiệu Trường Đại học Nội vụ Hà Nội tại TP. Hồ Chí Minh;

- Địa chỉ: 181 Lê Đức Thọ, Phường 17, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Điện thoại: 0283.8952372; 0918.957.484

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để b/c);
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường;
- Website Trường;
- Lưu: VT, SDH.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



PGS.TS. Nguyễn Quốc Sửu

Phụ lục 01:

**Danh mục các ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần, ngành khác
và danh mục các học phần bổ sung kiến thức cho thí sinh dự thi
tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ các chuyên ngành
(Kèm theo Thông báo số: 1878/TB-ĐHNV ngày 28 tháng 9 năm 2020
của Trường Đại học Nội vụ Hà Nội)**

A. Chuyên ngành Chính sách công

1. Danh mục các ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần và ngành khác

	Cơ sở xác định	Một số ngành, chuyên ngành cụ thể		Quy định về học bổ sung kiến thức
		Tên	Mã số	
Ngành đúng; Ngành phù hợp (1)	- Ngành tốt nghiệp đại học cùng tên với ngành, chuyên ngành dự thi trong Danh mục giáo dục, đào tạo Việt Nam cấp IV, hoặc: - Chương trình đào tạo khác chương trình đào tạo đại học chuyên ngành Chính sách công của Trường ĐHN VHN dưới 10% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành.	- Ngành Chính sách công - Chuyên ngành Chính sách công thuộc các ngành: Chính trị học, Quản lý nhà nước		Không phải học bổ sung kiến thức
Ngành gần (2)	- Ngành tốt nghiệp đại học cùng nhóm ngành Khoa học chính trị, Quản lý – quản trị trong Danh mục giáo dục, đào tạo Việt Nam cấp IV, hoặc: - Chương trình đào tạo khác chương trình đào tạo đại học chuyên ngành Chính sách công của Trường ĐHN VHN từ 10% đến 40% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành	- Chính trị học, - Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước - Quản lý nhà nước, - Quan hệ quốc tế, - Khoa học quản lý - Quản lý công - Quản trị nhân lực - Hệ thống thông tin quản lý - Quản trị văn phòng - Quan hệ lao động - Quản lý dự án - Hành chính học	- 7310201 - 7310202 - 7310205 - 7310206 - 7340401 - 7340403 - 7340404 - 7340405 - 7340406 - 7340408 - 7340409	Phải học bổ sung kiến thức các học phần được quy định đối với thí sinh ngành gần
Ngành khác (3)	Các ngành tốt nghiệp trình độ đại học không được quy định tại mục (1) và (2)			Phải học bổ sung kiến thức các học phần được quy định đối với thí sinh ngành khác

lsth

2. Danh mục các học phần bổ sung kiến thức

a) Đối với các thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần (12 TC)

TT	Tên học phần	Số tín chỉ
1	Những vấn đề cơ bản chính sách công	02
2	Chính trị và chính sách công	02
3	Các thiết chế xã hội và chính sách công	02
4	Chính sách kinh tế	02
5	Chính sách đối ngoại của Việt Nam	02
6	Chính sách phát triển nguồn nhân lực	02

b) Đối với các thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác (16 TC)

TT	Tên học phần	Số tín chỉ
1	Những vấn đề cơ bản chính sách công	02
2	Chính trị và chính sách công	02
3	Các thiết chế xã hội và chính sách công	02
4	Chính sách kinh tế	02
5	Chính sách đối ngoại của Việt Nam	02
6	Chính sách phát triển nguồn nhân lực	02
7	Chính trị học đại cương	02
8	Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước	02

ucth

B. Chuyên ngành Quản lý công

1. Danh mục các ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần và ngành khác

	Căn cứ xác định	Một số ngành, chuyên ngành cụ thể		Quy định về học bổ sung kiến thức
		Tên	Mã số	
Ngành đúng; Ngành phù hợp (1)	<ul style="list-style-type: none"> - Ngành tốt nghiệp đại học cùng tên với ngành, chuyên ngành dự thi trong Danh mục giáo dục, đào tạo Việt Nam cấp IV, hoặc: - Chương trình đào tạo khác chương trình đào tạo đại học chuyên ngành Quản lý nhà nước của Trường ĐHNVHN dưới 10% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý công - Quản lý nhà nước - Hành chính học 	<ul style="list-style-type: none"> - 7340403 - 7310205 	Không phải học bổ sung kiến thức
Ngành gần (2)	<ul style="list-style-type: none"> - Ngành tốt nghiệp đại học cùng nhóm ngành Khoa học chính trị, Quản lý – quản trị trong Danh mục giáo dục, đào tạo Việt Nam cấp IV, hoặc: - Chương trình đào tạo khác chương trình đào tạo đại học chuyên ngành Quản lý nhà nước của Trường ĐHNVHN từ 10% đến 40% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành 	<ul style="list-style-type: none"> - Chính trị học - Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước - Quan hệ quốc tế - Khoa học quản lí - Quản trị nhân lực - Hệ thống thông tin quản lý - Quản trị văn phòng - Quan hệ lao động - Quản lí dự án 	<ul style="list-style-type: none"> - 7310201 - 7310202 - 7310206 - 7340401 - 7340404 - 7340405 - 7340406 - 7340408 - 7340409 	Phải học bổ sung kiến thức các học phần được quy định đối với thí sinh ngành gần
Ngành khác (3)	Các ngành tốt nghiệp trình độ đại học không được quy định tại mục (1) và (2)			Phải học bổ sung kiến thức các học phần được quy định đối với thí sinh ngành khác

2. Danh mục các học phần bổ sung kiến thức

a) Đối với các thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần (12 TC)

TT	Tên học phần	Số tín chỉ
1	Lý luận chung về hành chính nhà nước	02
2	Lịch sử hành chính nhà nước Việt Nam	02
3	Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước	02
4	Quản lý nhân sự hành chính nhà nước	02
5	Hoạch định và phân tích chính sách công	02
6	Thủ tục hành chính	02

b) Đối với các thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác (16 TC)

TT	Tên học phần	Số tín chỉ
1	Lý luận chung về hành chính nhà nước	02
2	Lịch sử hành chính nhà nước Việt Nam	02
3	Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước	02
4	Quản lý nhân sự hành chính nhà nước	02
5	Hoạch định và phân tích chính sách công	02
6	Thủ tục hành chính	02
7	Quản lý học đại cương	02
8	Kỹ thuật điều hành công sở	02

low

C. Chuyên ngành Lưu trữ học

1. Danh mục các ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần và ngành khác

	Căn cứ xác định	Một số ngành, chuyên ngành cụ thể		Quy định về học bổ sung kiến thức
		Tên	Mã số	
Ngành đúng; Ngành phù hợp	- Ngành tốt nghiệp đại học cùng tên với ngành, chuyên ngành dự thi trong Danh mục giáo dục, đào tạo Việt Nam cấp IV, hoặc: - Chương trình đào tạo khác chương trình đào tạo đại học chuyên ngành Lưu trữ học của ĐHNVHN dưới 10% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành.	- Lưu trữ học - Lưu trữ học và quản trị văn phòng	- 7320303	Không phải học bổ sung kiến thức
Ngành gần	- Chương trình đào tạo khác chương trình đào tạo đại học chuyên ngành Lưu trữ học của ĐHNVHN từ 10% đến 40% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành	- Bảo tàng học - Thông tin – thư viện (Thông tin học, Khoa học thư viện) - Quản lý thông tin - Lịch sử - Sư phạm lịch sử - Văn hóa học - Quản lý nhà nước - Hành chính học - Quản trị văn phòng	- 7320305 - 7320201 - 7320205 - 7229010 - 7140218 - 7229040 - 7310205 - 7340406	Học bổ sung kiến thức các học phần được quy định

NG
OC
TU
OI

Amc

2. Danh mục các học phần bổ sung kiến thức

Đối với các thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần (14 TC)

TT	Tên học phần	Số tín chỉ
1	Công tác văn thư	02
2	Công tác lưu trữ	02
3	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	02
4	Tổ chức tài liệu Phòng lưu trữ quốc gia Việt Nam	02
5	Lưu trữ tài liệu khoa học kỹ thuật và công nghệ	02
6	Công tác văn thư, lưu trữ trong cơ quan, tổ chức Đảng và tổ chức chính trị - xã hội	02
7	Pháp luật lưu trữ	02



D. Chuyên ngành Luật hiến pháp và luật hành chính

1. Danh mục các ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần và ngành khác

	Căn cứ xác định	Một số ngành, chuyên ngành cụ thể		Quy định về học bổ sung kiến thức
		Tên	Mã số	
Ngành đúng; Ngành phù hợp	- Ngành tốt nghiệp đại học cùng tên với ngành, chuyên ngành dự thi trong Danh mục giáo dục, đào tạo Việt Nam cấp IV, hoặc: - Chương trình đào tạo khác chương trình đào tạo đại học chuyên ngành Luật hiến pháp và luật hành chính của Trường ĐHNVHN dưới 10% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành.	1. Luật hiến pháp và luật hành chính;	7380102	<i>Nếu chương trình đào tạo từ mục 3 đến mục 6 khác chương trình đào tạo chuyên ngành Luật học của Trường ĐHNVHN trình độ đại học từ 10% đến 40% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành phải học bổ sung kiến thức</i>
		2. Luật/ Luật học;	7380101	
		3. Luật Dân sự và tố tụng dân sự;	7380103	
		4. Luật Hình sự và tố tụng hình sự;	7380104	
		5. Luật Kinh tế;	7380107	
		6. Luật Quốc tế.	7380108	
Ngành gần	- Ngành tốt nghiệp đại học cùng nhóm ngành Luật trong Danh mục giáo dục, đào tạo Việt Nam cấp IV, hoặc: - Chương trình đào tạo khác chương trình đào tạo đại học chuyên ngành Luật hiến pháp và luật hành chính của Trường ĐHNVHN từ 10% đến 40% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành	1. Quản lý nhà nước;	7310205	
		2. Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước;	7310202	
		3. Chính trị học;	7310201	
		4. Hành chính học.		

2. Danh mục các học phần bổ sung kiến thức:

Đối với các thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần (12 TC)

TT	Tên học phần	Số tín chỉ
1	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật	02
2	Luật Hiến pháp Việt Nam	02
3	Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam	02
4	Tổ chức bộ máy nhà nước	02
5	Luật Hành chính	02
6	Pháp luật về chính quyền địa phương	02

BỘ NỘI VỤ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NỘI VỤ HÀ NỘI



PHIẾU ĐĂNG KÝ HỌC BỔ SUNG KIẾN THỨC

1. Họ và tên: Giới tính:
2. Ngày sinh: Nơi sinh:
3. Nghề nghiệp: Chức vụ:
4. Cơ quan công tác:
- Bắt đầu công tác từ tháng, năm:
5. Địa chỉ liên lạc:
6. Điện thoại CQ: NR:
- Di động: Email:
7. Tốt nghiệp đại học:
- Hệ đào tạo: Xếp loại tốt nghiệp: Năm tốt nghiệp:
- Ngành, chuyên ngành đào tạo (ghi trên bằng tốt nghiệp) :
8. Tốt nghiệp đại học :
- Hệ đào tạo: Xếp loại tốt nghiệp: Năm tốt nghiệp:
- Ngành, chuyên ngành đào tạo:
9. Đăng ký dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ.
- Năm: Chuyên ngành: Mã số:

Tôi xin đăng ký học bổ sung kiến thức tại Trường Đại học Nội vụ Hà Nội:

Năm: chuyên ngành: tại: và cam kết sẽ thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của người học theo quy định của Trường Đại học Nội vụ Hà Nội.

....., ngày tháng năm
Người khai ký tên